c) Thu thập dữ liệu cá nhân thông qua việc theo dõi trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử, ứng dụng để quảng cáo theo hành vi hoặc có mục tiêu cụ thể hoặc cá nhân hóa quảng cáo khi không có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân;

d) Không thiết lập phương thức cho phép chủ thể dữ liệu cá nhân từ chối chia sẻ dữ liệu cá nhân để quảng cáo theo hành vi hoặc có mục tiêu cụ thể hoặc cá nhân hóa quảng cáo;

đ) Cố ý lưu trữ, không xóa hoặc không hủy dữ liệu cá nhân khi dữ liệu đó không còn cần thiết cho mục đích xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ quảng cáo liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1; từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hủy, xóa tới mức không thể khôi phục dữ liệu cá nhân đã thu thập, sử dụng trái phép để phân phối quảng cáo đối với hành vi vi phạm tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Buộc nộp lại khoản thu có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

c) Buộc thiết lập và cung cấp cho người dùng cơ chế từ chối nhận quảng cáo, rút lại sự đồng ý chia sẻ dữ liệu theo đúng quy định và cung cấp minh chứng thực hiện cho cơ quan có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm tại điểm b khoản 1 Điều này.

Điều 64. Vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong hoạt động tài chính, ngân hàng, hoạt động thông tin tín dụng

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi sau:

a) Không thông báo hoặc thông báo chậm quá thời hạn 72 giờ cho cơ quan chuyên trách bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ thể dữ liệu cá nhân kể từ thời điểm phát hiện sự cố lộ, mất dữ liệu cá nhân nhạy cảm;

b) Nội dung thông báo sự cố vi phạm bảo vệ dữ liệu cá nhân không bảo đảm đầy đủ các nội dung tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Không tiến hành ghi lại nhật ký toàn bộ hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân hoặc không thực hiện đánh giá tuân thủ định kỳ hàng năm theo quy định;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

d) Không thiết lập giải pháp khôi phục dữ liệu cá nhân khi xảy ra sự cố mất dữ liệu cá nhân;

đ) Không áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật bảo vệ dữ liệu cá nhân; quy chuẩn kỹ thuật khử nhận dạng dữ liệu cá nhân, ẩn danh dữ liệu cá nhân theo quy định;

e) Nội dung xin sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân không bảo đảm nêu rõ các thông tin theo quy định tại khoản 2, Điều 9 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Sử dụng dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu cá nhân để tiến hành các hoạt động chấm điểm, xếp hạng tín dụng, đánh giá mức độ tín nhiệm về tín dụng khi chưa có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân trừ trường hợp xử lý dữ liệu cá nhân không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân;

b) Tổ chức thực hiện hoạt động thông tin tín dụng nhưng không triển khai các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng, chống truy cập, sử dụng, tiết lộ, chỉnh sửa trái phép dữ liệu cá nhân của khách hàng;

c) Thu thập dữ liệu cá nhân không đúng phạm vi cần thiết phục vụ hoạt động thông tin tín dụng hoặc thu thập từ nguồn không được pháp luật cho phép.

3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động cung cấp các dịch vụ thông tin tín dụng, chấm điểm, xếp hạng tín dụng, đánh giá mức độ tín nhiệm về tín dụng từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1; từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hủy, xóa tới mức không thể khôi phục kết quả chấm điểm, xếp hạng tín dụng được tạo ra trái phép đối với hành vi vi phạm tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Buộc yêu cầu đối tác, bên liên kết hủy, xóa tới mức không thể khôi phục dữ liệu cá nhân nhạy cảm đã được chia sẻ, chuyển giao trái phép đối với hành vi vi phạm tại điểm b khoản 2 Điều này;

Điều 65. Vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các nền tảng mạng xã hội, dịch vụ truyền thông trực tuyến

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức cung cấp dịch vụ mạng xã hội, dịch vụ truyền thông trực tuyến, nền tảng nội dung số có một trong các hành vi sau:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

a) Không thông báo rõ ràng nội dung dữ liệu cá nhân thu thập khi chủ thể dữ liệu cá nhân cài đặt và sử dụng mạng xã hội, dịch vụ truyền thông trực tuyến;

b) Không cung cấp lựa chọn cho phép người dùng từ chối thu thập và chia sẻ tệp dữ liệu (gọi là cookies);

c) Không cung cấp lựa chọn "không theo dõi" hoặc chỉ được theo dõi hoạt động sử dụng mạng xã hội, dịch vụ truyền thông trực tuyến khi có sự đồng ý của người sử dụng;

d) Không công khai chính sách bảo mật một cách minh bạch hoặc không giải thích rõ ràng, dễ hiểu về cách thức thu thập, sử dụng, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu cá nhân;

đ) Không cung cấp cho người dùng cơ chế để truy cập, chỉnh sửa, xóa dữ liệu cá nhân; tự thiết lập các quyền riêng tư đối với tài khoản cá nhân của mình và báo cáo vi phạm về bảo mật và quyền riêng tư;

e) Không thông báo rõ ràng về các nội dung dữ liệu cá nhân sẽ bị thu thập khi chủ thể dữ liệu tiến hành cài đặt và sử dụng ứng dụng.

2. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Bắt buộc người dùng cung cấp hình ảnh, video chứa nội dung đầy đủ hoặc một phần giấy tờ tùy thân làm điều kiện bắt buộc để xác thực tài khoản sử dụng thông thường trong các trường hợp pháp luật chuyên ngành không có yêu cầu định danh;

b) Các ứng dụng OTT, mạng xã hội sử dụng các tính năng công nghệ không công khai để nghe trộm, ghi âm cuộc gọi, đọc tin nhắn văn bản hoặc tự động trích xuất danh bạ, tệp tin phương tiện thiết bị khi không có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân hoặc trường hợp pháp luật không có quy định khác;

c) Thu thập trái phép dữ liệu cá nhân vượt ra ngoài phạm vi đã thỏa thuận với người dùng khi cài đặt dịch vụ.

3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ của ứng dụng, nền tảng số tại Việt Nam từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1; từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thiết lập và cung cấp cho người dùng tính năng từ chối theo dõi và từ chối chia sẻ cookies; cung cấp minh chứng thực hiện cho cơ quan có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm tại điểm b, c khoản 1 Điều này;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

b) Buộc hủy, xóa tới mức không thể khôi phục dữ liệu cá nhân, giấy tờ tùy thân, danh bạ, tệp tin đã bị thu thập, trích xuất trái phép đối với hành vi vi phạm tại khoản 2 Điều này.

Điều 66. Vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong xử lý dữ liệu lớn

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Xử lý dữ liệu lớn có chứa dữ liệu cá nhân nhưng không xây dựng chính sách lưu trữ, xóa, hủy dữ liệu cá nhân phù hợp, đúng quy định của pháp luật;

b) Không có thỏa thuận bằng văn bản với bên thứ ba, đối tác và nhà cung cấp dịch vụ nhằm bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

c) Không tổ chức đào tạo, phổ biến và nâng cao nhận thức định kỳ về bảo mật dữ liệu cá nhân cho nhân sự, đặc biệt là nhân sự trực tiếp xử lý dữ liệu.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không có cơ chế thông báo hoặc không giải thích phù hợp cho chủ thể dữ liệu cá nhân về việc dữ liệu của họ được đưa vào hệ thống phân tích dữ liệu lớn;

b) Không sử dụng phương thức xác thực mạnh (tối thiểu xác thực đa yếu tố) hoặc không phân quyền truy cập để bảo đảm chỉ những người có quyền mới được truy cập dữ liệu;

c) Không thực hiện giám sát liên tục hoặc không sử dụng các công cụ giám sát để theo dõi hoạt động truy cập và phát hiện các hành vi bất thường;

d) Không thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ về an ninh mạng và bảo mật dữ liệu để phát hiện, ngăn chặn và khắc phục lỗ hổng bảo mật;

đ) Không thực hiện mã hóa, ẩn danh dữ liệu cá nhân trong quá trình chuyển giao, cung cấp dữ liệu, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Vận hành hệ thống dữ liệu lớn đưa ra các quyết định tự động gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân nhưng không thiết lập cơ chế giám sát hoặc không cho phép yêu cầu sự đánh giá lại từ con người;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

b) Sử dụng, phát triển các hệ thống dữ liệu lớn có xử lý dữ liệu cá nhân nhằm mục đích gây tổn hại đến an ninh trật tự hoặc xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, tài sản của cá nhân khác.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được sử dụng trực tiếp để thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động vận hành hệ thống, nền tảng ứng dụng phân tích dữ liệu lớn có liên quan đến xử lý dữ liệu cá nhân từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thiết lập, ban hành và công khai chính sách lưu trữ, xóa, hủy dữ liệu cá nhân và biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân trong tổ chức theo đúng quy định pháp luật; buộc bổ sung, điều chỉnh thỏa thuận với bên thứ ba, đối tác và nhà cung cấp dịch vụ bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; cung cấp minh chứng thực hiện cho cơ quan có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc áp dụng biện pháp bảo mật kỹ thuật và tổ chức phù hợp bao gồm xác thực đa yếu tố, phân quyền truy cập, mã hóa và ẩn danh dữ liệu cá nhân trong quá trình chuyển giao, cung cấp dữ liệu; buộc cung cấp đầy đủ thông tin minh bạch cho chủ thể dữ liệu cá nhân về việc dữ liệu của họ được đưa vào hệ thống phân tích dữ liệu lớn; cung cấp minh chứng thực hiện cho cơ quan có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Buộc dừng hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân trái quy định cho đến khi vi phạm được khắc phục và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; buộc hủy, xóa tới mức không thể khôi phục dữ liệu cá nhân đã xử lý trái phép; buộc thực hiện đầy đủ quyền của chủ thể dữ liệu cá nhân bao gồm quyền yêu cầu đánh giá lại quyết định tự động;

d) Buộc nộp lại khoản thu có được từ hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 67. Vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong hệ thống trí tuệ nhân tạo, vũ trụ ảo

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi xử lý dữ liệu cá nhân trong hệ thống trí tuệ nhân tạo, vũ trụ ảo nhưng không thực hiện đánh giá tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân định kỳ 01 năm/lần.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

a) Không thông báo hoặc không giải thích nguyên tắc hoạt động của thuật toán tự động và ảnh hưởng của nó đối với quyền, lợi ích hợp pháp của chủ thể dữ liệu cá nhân;

b) Không cung cấp công cụ, cơ chế để chủ thể dữ liệu cá nhân có quyền từ chối tham gia quá trình xử lý dữ liệu tự động;

c) Không bảo đảm cho chủ thể dữ liệu cá nhân quyền chỉnh sửa, ẩn danh hoặc xóa hồ sơ nhận dạng;

d) Không phân loại hệ thống trí tuệ nhân tạo theo các mức độ rủi ro để thiết lập các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân phù hợp;

đ) Không áp dụng các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân khi sử dụng kết quả suy luận của trí tuệ nhân tạo để xác định hoặc giúp xác định một con người cụ thể;

e) Phát triển, triển khai hệ thống trí tuệ nhân tạo, vũ trụ ảo nhưng không xây dựng hệ thống đáp ứng tiêu chuẩn an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu toàn diện, hoặc không thiết lập hệ thống giám sát và cảnh báo sớm nguy cơ an ninh mạng;

g) Không áp dụng phương thức xác thực, định danh phù hợp hoặc không phân quyền truy cập để xử lý dữ liệu cá nhân trong hệ thống.

3. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thiết lập cơ chế kiểm soát, ngăn chặn việc lợi dụng trí tuệ nhân tạo, vũ trụ ảo vào các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội;

b) Phát triển, vận hành hệ thống trí tuệ nhân tạo, vũ trụ ảo đưa ra các quyết định tự động gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân nhưng không thiết lập cơ chế giám sát hoặc không cho phép yêu cầu sự đánh giá lại từ con người;

c) Sử dụng, phát triển hệ thống trí tuệ nhân tạo, vũ trụ ảo nhằm mục đích gây tổn hại đến an ninh trật tự hoặc xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, tài sản của cá nhân khác.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bao gồm được sử dụng trực tiếp để thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động vận hành hệ thống, nền tảng ứng dụng trí tuệ nhân tạo, vũ trụ ảo có liên quan đến xử lý dữ liệu cá nhân từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thiết lập, ban hành và thực hiện đầy đủ cơ chế thông báo, giải thích nguyên tắc hoạt động của thuật toán cho chủ thể dữ liệu cá nhân; buộc cung cấp công cụ, cơ chế để chủ thể dữ liệu cá nhân thực hiện quyền từ chối xử lý tự động, quyền chỉnh sửa, ẩn danh và xóa hồ sơ nhận dạng; buộc áp dụng biện pháp bảo mật kỹ thuật và tổ chức phù hợp bao gồm phân loại rủi ro, xác thực định danh, phân quyền truy cập và bảo vệ kết quả suy luận nhận dạng cá nhân; cung cấp minh chứng thực hiện cho cơ quan có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc dừng hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân trái quy định cho đến khi vi phạm được khắc phục và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; buộc hủy, xóa tới mức không thể khôi phục dữ liệu cá nhân đã xử lý trái phép; buộc thực hiện đầy đủ quyền của chủ thể dữ liệu cá nhân bao gồm quyền yêu cầu đánh giá lại quyết định tự động;

c) Buộc nộp lại khoản thu có được từ hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 68. Vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong công nghệ chuỗi khối

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi xử lý dữ liệu cá nhân trong công nghệ chuỗi khối nhưng không thực hiện đánh giá tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân định kỳ 01 năm/lần.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không áp dụng các thuật toán mã hóa, thuật toán băm, thuật toán ký số bảo đảm an toàn khi xử lý dữ liệu cá nhân trên chuỗi khối;

b) Không áp dụng phương thức xác thực, định danh phù hợp hoặc không phân quyền truy cập để xử lý dữ liệu cá nhân.

3. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng công nghệ chuỗi khối để lưu trữ trực tiếp dữ liệu cá nhân (bản rõ) trên mạng lưới chuỗi khối mà không thực hiện các quy trình khử nhận dạng hoặc không sử dụng thuật toán băm dữ liệu.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được sử dụng trực tiếp để thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

b) Đình chỉ hoạt động vận hành hệ thống, nền tảng ứng dụng chuỗi khối có liên quan đến xử lý dữ liệu cá nhân từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc áp dụng biện pháp bảo mật kỹ thuật và tổ chức phù hợp bao gồm áp dụng thuật toán mã hóa, băm, ký số bảo đảm an toàn; thiết lập phương thức xác thực định danh và phân quyền truy cập theo đúng quy định; cung cấp minh chứng thực hiện cho cơ quan có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc dừng hoạt động lưu trữ dữ liệu cá nhân dạng bản rõ trên mạng lưới chuỗi khối cho đến khi vi phạm được khắc phục và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận;

c) Buộc áp dụng biện pháp kỹ thuật để loại bỏ dữ liệu cá nhân đã lưu trữ nguyên bản trái phép trên chuỗi khối đến mức không thể nhận dạng cá nhân;

d) Buộc nộp lại khoản thu có được từ hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 69. Vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong điện toán đám mây

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cung cấp dịch vụ điện toán đám mây nhưng không cung cấp thông tin về bộ phận, nhân sự bảo vệ dữ liệu cá nhân cho đối tác và các bên liên quan;

b) Tổ chức sử dụng dịch vụ điện toán đám mây không xác định rõ luồng xử lý dữ liệu cá nhân, vai trò và trách nhiệm của các bên trong hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ hoặc không có yêu cầu về biện pháp bảo mật kỹ thuật, tổ chức trong hợp đồng;

c) Nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây không đề nghị, ràng buộc nhà thầu phụ thực hiện các quy định và nghĩa vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân;

d) Không xây dựng chính sách lưu trữ, xóa, hủy dữ liệu cá nhân phù hợp;

đ) Tổ chức cung cấp dịch vụ điện toán đám mây không thực hiện đánh giá tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân định kỳ 01 năm/lần.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

a) Cung cấp hoặc sử dụng dịch vụ điện toán đám mây nhưng không áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức để ngăn chặn dữ liệu cá nhân bị truy cập trái phép;

b) Cung cấp hoặc sử dụng dịch vụ điện toán đám mây nhưng không thực hiện mã hóa dữ liệu cá nhân của khách hàng ở trạng thái nghỉ (lưu trữ) và trong quá trình truyền tải;

c) Không áp dụng phương thức xác thực, định danh phù hợp hoặc không phân quyền truy cập nghiêm ngặt để xử lý dữ liệu cá nhân trên điện toán đám mây;

d) Tổ chức sử dụng dịch vụ điện toán đám mây không thông báo cho các bên liên quan khi có thay đổi hệ thống, hạ tầng có thể ảnh hưởng đến an toàn dữ liệu cá nhân.

3. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng, phát triển hệ thống điện toán đám mây nhằm mục đích gây tổn hại đến an ninh trật tự hoặc xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, tài sản của cá nhân khác.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được sử dụng trực tiếp để thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động vận hành hệ thống, nền tảng ứng dụng điện toán đám mây có liên quan đến xử lý dữ liệu cá nhân từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thiết lập, ban hành và công khai chính sách lưu trữ, xóa, hủy dữ liệu cá nhân theo đúng quy định pháp luật; buộc bổ sung, điều chỉnh hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây và yêu cầu nhà thầu phụ thực hiện đầy đủ các quy định, nghĩa vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định pháp luật; cung cấp minh chứng thực hiện cho cơ quan có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc áp dụng biện pháp bảo mật kỹ thuật và tổ chức phù hợp bao gồm mã hóa dữ liệu cá nhân ở trạng thái nghỉ và trong quá trình truyền tải, xác thực định danh, phân quyền truy cập nghiêm ngặt và các biện pháp ngăn chặn truy cập trái phép; cung cấp minh chứng thực hiện cho cơ quan có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Buộc dừng hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân trái quy định cho đến khi vi phạm được khắc phục và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; buộc hủy, xóa tới mức không thể khôi phục dữ liệu cá nhân đã xử lý trái phép;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

d) Buộc nộp khoản thu có được từ hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 70. Vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với dữ liệu vị trí cá nhân, dữ liệu sinh trắc học

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cung cấp nền tảng, ứng dụng di động thu thập dữ liệu vị trí cá nhân nhưng không thông báo cho người sử dụng về việc sử dụng dữ liệu vị trí cá nhân;

b) Không có biện pháp kỹ thuật ngăn chặn việc thu thập dữ liệu vị trí cá nhân của các bên thứ ba không liên quan hoặc không cung cấp cho người sử dụng các tùy chọn theo dõi vị trí cá nhân;

c) Thu thập, xử lý dữ liệu sinh trắc học nhưng không thiết lập các biện pháp bảo mật vật lý đối với hệ thống, thiết bị lưu trữ và truyền tải dữ liệu sinh trắc học;

d) Không thực hiện hạn chế quyền truy cập hoặc không có hệ thống theo dõi phòng ngừa hành vi xâm phạm đối với dữ liệu vị trí cá nhân, dữ liệu sinh trắc học;

đ) Không thực hiện thông báo cho cơ quan chuyên trách bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ thể dữ liệu bị ảnh hưởng trong thời hạn 72 giờ kể từ thời điểm phát hiện ra sự cố vi phạm dữ liệu cá nhân liên quan đến dữ liệu vị trí hoặc dữ liệu sinh trắc học;

e) Thông báo cho chủ thể dữ liệu bị ảnh hưởng không bao gồm các nội dung tối thiểu theo quy định pháp luật;

g) Không ghi nhận, lưu trữ và cập nhật hồ sơ vi phạm phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý; không bảo đảm lưu hồ sơ vi phạm trong thời gian tối thiểu 05 năm kể từ ngày khắc phục xong sự cố;

h) Không thông báo công khai bằng phương tiện điện tử chính thức của tổ chức qua Trang thông tin điện tử, ứng dụng; không gửi thông báo cho chủ thể dữ liệu cá nhân liên quan khi điều kiện kỹ thuật cho phép trong trường hợp không thể thông báo cho tất cả chủ thể dữ liệu cá nhân bị ảnh hưởng trong thời hạn quy định vì lý do kỹ thuật hoặc khẩn cấp.

2. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

a) Lắp đặt, sử dụng các công nghệ theo dõi định vị qua thẻ nhận dạng tần số vô tuyến và các công nghệ khác mà không có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân hoặc không có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc pháp luật không có quy định khác;

b) Khai thác, sử dụng dữ liệu sinh trắc học của chủ thể dữ liệu cá nhân vượt quá mục đích ban đầu mà chưa có được sự đồng ý.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu các thiết bị phát sóng, thẻ RFID, thiết bị thu thập và máy chủ lưu trữ sinh trắc học được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động vận hành hệ thống, nền tảng ứng dụng theo dõi vị trí có liên quan đến xử lý dữ liệu cá nhân từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hủy, xóa tới mức không thể khôi phục dữ liệu vị trí cá nhân và dữ liệu sinh trắc học đã bị thu thập, theo dõi trái phép đối với hành vi vi phạm tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc cung cấp cho người dùng tùy chọn bật/tắt thu thập dữ liệu vị trí cá nhân; cung cấp minh chứng thực hiện cho cơ quan có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm tại điểm b khoản 1 Điều này.

Điều 71. Vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân thu được từ hoạt động ghi âm, ghi hình tại nơi công cộng

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Lắp đặt, sử dụng thiết bị ghi âm, ghi hình tại không gian công cộng, khu vực cung cấp dịch vụ cho khách hàng mà không áp dụng các hình thức thông báo, cảnh báo bằng biển báo vật lý hoặc phương tiện điện tử ở vị trí dễ nhận biết để chủ thể dữ liệu cá nhân hiểu được mình đang bị ghi âm, ghi hình;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

b) Không cung cấp thông tin liên hệ của Bên kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân khi chủ thể dữ liệu cá nhân có yêu cầu truy xuất hình ảnh của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Sử dụng dữ liệu cá nhân, hình ảnh, giọng nói thu được từ hệ thống camera giám sát công cộng vào các mục đích thương mại, phân tích hành vi, hoặc nhận diện khuôn mặt tự động để lập hồ sơ cá nhân mà không có sự đồng ý hợp pháp của chủ thể dữ liệu cá nhân;

b) Trích xuất, chia sẻ, công khai trái phép dữ liệu ghi âm, ghi hình, trừ trường hợp cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

3. Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hủy, xóa tới mức không thể khôi phục dữ liệu âm thanh, hình ảnh thu thập trái quy định đối với hành vi vi phạm tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Buộc thiết lập và công khai thông tin liên hệ của Bên kiểm soát dữ liệu cá nhân để chủ thể dữ liệu cá nhân có thể yêu cầu truy xuất hình ảnh; cung cấp minh chứng thực hiện cho cơ quan có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm tại điểm b khoản 1 Điều này.

Chương III
THẨM QUYỀN LẬP BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 72. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân

1. Chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến 10% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định tại Chương II;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này.

2. Trưởng Công an cấp xã có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến 50% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định tại Chương II;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 Nghị định này.

3. Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh đối ngoại, Cục An ninh nội địa, Cục An ninh chính trị nội bộ, Cục An ninh kinh tế, Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự an toàn xã hội, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Trung tâm dữ liệu quốc gia; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng An ninh đối ngoại, Trưởng phòng An ninh nội địa, Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ, Trưởng phòng An ninh kinh tế, Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Chánh Văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Trưởng phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự an toàn xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát Hình sự có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 160.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến 80% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân được quy định tại Chương II;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 Nghị định này.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

4. Trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh thuộc Công an cấp tỉnh có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại khoản 3 Điều này và có quyền quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất.

5. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến mức tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân được quy định tại Chương II;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng hình thức xử phạt trục xuất;

e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 Nghị định này.

6. Cục trưởng Cục An ninh đối ngoại; Cục trưởng Cục An ninh nội địa; Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ; Cục trưởng Cục An ninh kinh tế; Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Chánh Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra; Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội; Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu; Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự an toàn xã hội; Cục trưởng Cục Cảnh sát Hình sự; Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến mức tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân được quy định tại Chương II;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tại Điều 5 Nghị định này.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

7. Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại khoản 6 Điều này và quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất.

Điều 73. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến 50% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định tại Chương II;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 Nghị định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến mức tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân được quy định tại Chương II;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 Nghị định này.

Điều 74. Thẩm quyền xử phạt hành chính của Thanh tra

1. Thanh tra viên các bộ: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến 10% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân được quy định tại Chương II;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này.

2. Trưởng đoàn thanh tra cấp quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Công an tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến 50% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định tại Chương II;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này.

3. Chánh Thanh tra quốc phòng quân khu; Chánh Thanh tra quốc phòng Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Chánh Thanh tra Công an cấp tỉnh được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 160.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến 80% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định tại Chương II;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 Nghị định này.

4. Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Trưởng đoàn thanh tra do Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thành lập có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến mức tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân được quy định tại Chương II;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 Nghị định này.

Điều 75. Thẩm quyền xử phạt hành chính của Bộ đội Biên phòng

1. Chiến sĩ Bộ đội Biên phòng đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến 5% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định tại Chương II;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này.

2. Trạm trưởng, Đội trưởng Bộ đội Biên phòng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến 10% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định tại Chương II;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a và e khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Đội trưởng Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến 15% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định tại Chương II;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a và e khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Đồn trưởng Đồn biên phòng, Hải đội trưởng Hải đội biên phòng, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 60.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến 30% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định tại Chương II;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 Nghị định này.

5. Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến 50% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định tại Chương II;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 Nghị định này.

6. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; Hải đoàn trưởng Hải đoàn biên phòng; Cục trưởng Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Tư lệnh Bộ đội Biên phòng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định tại Chương II;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 Nghị định này.

Điều 76. Thẩm quyền xử phạt hành chính của Cảnh sát biển

1. Cảnh sát viên Cảnh sát biển đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến 5% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định tại Chương II;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này.

2. Tổ trưởng Tổ nghiệp vụ Cảnh sát biển có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trên lĩnh vực an ninh mạng và đến 10% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định tại Chương II;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này.

3. Đội trưởng Đội nghiệp vụ Cảnh sát biển, Trạm trưởng Trạm Cảnh sát biển có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

b) Phạt tiền đến 40.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến 20% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định tại Chương II;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a và e khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Hải đội trưởng Hải đội Cảnh sát biển có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 60.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến 30% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định tại Chương II;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 Nghị định này.

5. Hải đoàn trưởng Hải đoàn Cảnh sát biển; Đoàn trưởng Đoàn trinh sát, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy thuộc Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến 50% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định tại Chương II;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tại Điều 5 Nghị định này.

6. Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ và Pháp luật thuộc Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

b) Phạt tiền đến 160.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến 80% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định tại Chương II;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 Nghị định này.

7. Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định tại Chương II;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 Nghị định này.

Điều 77. Thẩm quyền của các cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chuyên ngành, lĩnh vực và một số chức danh khác

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Công Thương; Trưởng đoàn kiểm tra do Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thành lập có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 160.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến 80% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định tại Chương II;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 Nghị định này.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

2. Chánh Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ; Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Chánh Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chánh Văn phòng Bộ Công Thương; Cục trưởng Cục Viễn thông; Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số; Cục trưởng Cục Báo chí; Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và đến mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định tại Chương II;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 Nghị định này.

Điều 78. Phân định thẩm quyền xử phạt

1. Người có thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 72, 74 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thuộc lĩnh vực, địa bàn mình quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 73 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thuộc lĩnh vực, địa bàn mình quản lý.

3. Thanh tra Quốc phòng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này trong phạm vi nhiệm vụ, công vụ được giao theo thẩm quyền quy định tại Điều 74, 75, 76 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thuộc lĩnh vực, địa bàn mình quản lý.

4. Thủ trưởng cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chuyên

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

ngành, lĩnh vực có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 77 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thuộc lĩnh vực, địa bàn mình quản lý.

Điều 79. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính

1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại Điều 72, 73, 74, 75, 76, 77 Nghị định này.

2. Thanh tra viên khi thực hiện chức năng thanh tra về các lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này; công chức, viên chức, người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại Điều 77 Nghị định này đang thi hành công vụ, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với vi phạm hành chính theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 80. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2026.

Điều 81. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang được xem xét, giải quyết thì áp dụng quy định của các nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm; trường hợp Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi đó thì áp dụng quy định của Nghị định này.

2. Đối với hành vi vi phạm hành chính đã được lập biên bản vi phạm hành chính trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa ban hành quyết định xử phạt thì xử lý như sau:

a) Trường hợp còn thời hạn ra quyết định xử phạt thì việc xử phạt và áp

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

dụng biện pháp khắc phục hậu quả thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính hoặc hết thời hạn ra quyết định xử phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, thì không ra quyết định xử phạt nhưng người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nếu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc loại cấm tàng trữ, cấm lưu hành hoặc tang vật, phương tiện mà pháp luật có quy định hình thức xử phạt tịch thu và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với hành vi vi phạm hành chính đó; việc áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa thi hành xong thì tiếp tục thi hành theo quyết định đã ban hành.

4. Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt còn khiếu nại thì áp dụng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, các nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan có hiệu lực tại thời điểm ban hành quyết định xử phạt để giải quyết.

5. Việc xác định thẩm quyền xử phạt đối với vụ việc chuyển tiếp được thực hiện như sau:

a) Vụ việc vi phạm hành chính đang được người có thẩm quyền thụ lý, giải quyết trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà người đó vẫn có thẩm quyền xử phạt theo quy định của Nghị định này thì tiếp tục giải quyết; trường hợp người đang thụ lý không còn thẩm quyền hoặc vụ việc vượt quá thẩm quyền xử phạt theo quy định của Nghị định này thì chuyển hồ sơ vụ việc đến người có thẩm quyền xử phạt theo quy định của Nghị định này để giải quyết. Biên bản vi phạm hành chính, kết quả xác minh, tài liệu, chứng cứ đã được lập, thu thập theo đúng quy định của pháp luật trước đó tiếp tục có giá trị pháp lý;

b) Trường hợp cơ quan, chức danh có thẩm quyền xử phạt quy định tại Nghị định này có sự thay đổi về tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do sắp xếp tổ chức bộ máy thì cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tương ứng thực hiện thẩm quyền xử phạt theo quy định của Nghị định này.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Điều 82. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn và tổ chức thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, CĐS (02).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

Phạm Gia Túc

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật